

Bản án số: 72/2019/HS-PT
Ngày 04-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Ông Lộc Sơn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2019/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn H, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1982 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1953 và bà Trịnh Thị T (đã chết); có vợ Tạ Thị H, sinh năm 1989, có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 08-4-2019 đến ngày 14-4-2019 được tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Trọng V. Địa chỉ: Thôn C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07-4-2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-907.21 chở sửa từ thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giao cho nhà phân phối tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn H phát hiện ô tô tải biển kiểm

soát 12C-075.95 (của anh Nguyễn Trọng V) đang đỗ trước cửa nhà nên đã nảy sinh ý định tháo trộm lốp dự phòng của xe ô tô đó để thay cho lốp xe dự phòng của xe của mình đã bị hỏng. Nguyễn Văn H điều khiển xe đi qua xe ô tô 12C-075.95, cách khoảng 10-20m thì dừng xe vào lề đường bên phải. Sau đó, Nguyễn Văn H lấy từ gầm ghế phụ một chiếc tay quay tự chế bằng sắt rồi đi đến xe ô tô 12C-075.95 cho tay quay vào tháo ốc vít giá đỡ lốp dự phòng, khi lốp xe hạ xuống được một nửa thì bị anh Nguyễn Trọng V đang ngủ trên thùng xe phát hiện đuổi theo. Sau khi đuổi bắt không được, anh Nguyễn Trọng V thấy xe ô tô 29C-907.21 đỗ ở cạnh đường, trên xe không có ai, cửa xe không khóa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện, anh Nguyễn Trọng V nghi lái xe ô tô đó là người vừa tháo lốp dự phòng xe ô tô của mình nên đã báo cơ quan chức năng đến và đưa xe ô tô đó về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra định vị, Nguyễn Văn H thấy xe ô tô của mình đang ở Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên 07 giờ 00 phút ngày 08-4-2019, Nguyễn Văn H đến xin xe ô tô thì bị bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KL-HĐĐGTS ngày 10-4-2019, Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị 01 lốp xe có gắn mâm lazang là 3.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2019/HS-ST ngày 19-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản (chưa đạt). Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, khoản 1, 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Trộm cắp tài sản (chưa đạt) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, đánh giá nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, mức hình phạt 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm ấn định đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp văn bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo đã nộp số tiền phạt 5.000.000 đồng theo quyết định của Bản án sơ thẩm; tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Khoảng 22 giờ 25 phút, ngày 07-4-2019, tại khu vực thôn C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc laptop dự phòng của xe ô tô mang biển kiểm soát 12C-075.95. Khi bị cáo đang tháo laptop dự phòng thì bị chủ sở hữu phát hiện. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 3.200.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản (chưa đạt) theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội. Người phạm tội chưa đạt vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định của pháp luật về phạm tội chưa đạt cho bị cáo. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cụ thể: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo là ông Nguyễn Văn G được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không phù hợp bởi trong vụ án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên không thể áp dụng đồng thời tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm vấn đề này. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là có căn cứ.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm Đơn trình bày có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên thể hiện: Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm pháp luật, bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật của Nhà nước và chấp hành đầy đủ mọi nghĩa vụ của địa phương. Bị cáo đã tích cực, nhanh chóng thi hành hình phạt bổ sung nộp số tiền là 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền đề ngày 14-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Xét thấy, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 3.200.000 đồng, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2019/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn H, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù; cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (chưa đạt). Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 04-10-2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h.Chí Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Chí Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.C, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h.Chí Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa